|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết theo KHDH: |  |

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**Thời gian thực hiện: 1 tiết**

**I. Mục tiêu**:

*1. Kiến thức:* HS được ôn tập các kiến thức về:

- Một số yêu tố thống kê và xác suất gồm: Thu thập, phân loại. Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ. Xác suất của biến cố ngẫu nhiên. Xác suất thực nghiệm của một biến cố trong một số trò chơi đơn giản.

- Vận dụng kiến thức đã học về thống kê và xác suất để làm các bài toán thực tiễn đơn giản.

- Các kiến thức về đồ thị hàm số 

- Các kiến thức về định lýThales. Đường trung bình của tam giác.

*2. Năng lực:*

*\* Năng lực chung:*

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\**Năng lực chuyên biệt*:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS hiểu được vấn đề cần giải quyết trong mỗi bài tập, thực hiện được việc trình bày, diễn đạt nội dung các bài tập, sử dụng tốt ngôn ngữ toán học để diễn đat; thể hiện sự tự tin khi trình bày bài tập trước lớp.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học, năng lực sử dụng công cụ , phương tiện toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, vận dụng các kiến thức trên để giải các bài tập liên quan, giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

*3. Về phẩm chất:*

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bảng phụ, máy chiếu, phiếu học tập, máy tính cầm tay.

**2. Học sinh:** Bảng nhóm, máy tính cầm tay.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (khoảng 3 phút)

**a) Mục tiêu :**

- Giúp HS ôn tập lại kiến thức bằng trò chơi trắc nghiệm đơn giản.

- Tạo cho HS sự tự tin, không khí phấn khởi để bước vào tiết học.

**b) Nội dung:** HS được yêu cầu trò chơi trắc nghiệm: Lật mảnh ghép.

**Thời gian chơi**: 3 phút

**Quản trò**: Giáo viên

**Trọng tài**: Lớp trưởng

**Luật chơi**: Học sinh cả lớp đứng tại chỗ cùng chơi. Sau khi đưa ra câu hỏi trên máy chiếu, các học sinh chọn đáp án đúng của mình. Sau 5 giây giơ đáp án lên. Học sinh nào đưa ra đáp án đúng thì đứng tại chỗ. Học sinh đưa ra đáp án sai hoặc phạm luật thì ngồi xuống. Học sinh nào trả lời đúng hết các đáp án thì là người thắng cuộc sẽ giành được giải thưởng.

**Câu 1:** Các món ăn yêu thích của học sinh lớp 8A ghi lại trong bảng sau :

|  |  |
| --- | --- |
| Món ăn ưa thích | Số bạn yêu thích |
| Gà rán | 5 |
| Xúc xích | 8 |
| Chân gà | 15 |
| Bánh mì que | 2 |

Dữ liệu định lượng trong bảng là:

**A**. Món ăn ưa thích: Gà rán, xúc xích, chân gà, Bánh mì que.

**B**. Số bạn yêu thích: .

**C**. Gà rán, xúc xích, chân gà, bánh mì que: .

**D**. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 2:**

Một số con vật sống trên cạn : Cá voi, chó, mèo , bò. Trong các dữ liệu trên, dữ liệu chưa hợp lí là :

**A**. Cá voi. **B**. Chó. **C**. Mèo. **D**. Bò.

**Câu 3:** Chọn khẳng định đúng về đồ thị hàm số :

1. Là đường thẳng đi qua gốc tọa độ
2. Là đường thẳng đi qua hai điểm 
3. Là đường thẳng song song với trục hoành
4. Là đường cong đi qua gốc tọa độ

**Câu 4:** Biết  và . Độ dài đoạn là:

1.  B.  C.  D. 

******

**Câu 5:**

Một công ty kinh doanh vật liệu xây dựng có bốn kho hàng có 50 tấn hàng. Kế toán của công ty lập biểu đồ cột kép ở hình bên biểu diễn số lượng vật liệu đã xuất bán và số lượng vật liệu còn tồn lại trong mỗi kho sau tuần lễ kinh doanh đầu tiên.

Kế toán đã ghi nhầm số liệu của một kho trong biểu đồ cột kép đó. Theo em, kế toán đã ghi nhầm số liệu ở kho nào ?

**A**.Kho 1.

**B**.Kho 2 và kho 4

**C**.Kho 1 và kho 3.

**D**.Kho 4.

**Câu 6:** Đường trung bình của tam giác thì :

A. Song song với cạnh thứ ba và bằng nửa cạnh thứ ba

B. Song song với các cạnh

C. Bằng nửa cạnh ấy

D. Bằng nửa tổng hai cạnh của tam giác.

**c) Sản phẩm:** Đáp án:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 |
| B | A | B | C | D | A |

**d)Tổ chức thực hiện:**

***\* Chuyển giao nhiệm vụ:*** *GV chiếu nội dung bài tập lên màn hình và yêu cầu học sinh:* Thực hiện theo yêu cầu.

***\* HS thực hiện nhiệm vụ :*** Thực hiện nhiệm vụ theo cá nhân.

***\* Báo cáo, thảo luận:***HS dơ tay phát biểu cá nhân.

- HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh:** Thông qua quá trình trải nghiệm, quan sát, phân loại, lựa chọn từ đó góp phần phát triển năng lực: *tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.*

**2. Hoạt động 2: Hoạt động ôn tập** (khoảng 35 phút)

**\* Hoạt động 2.1: Ôn tập về thống kê** (khoảng 10 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hs ôn tập được các kiến thức về thống kê thông qua việc làm các bài tập

- Vận dụng kiến thức đã học về thống kê để làm các bài toán thực tiễn đơn giản.

**b) Nội dung:**

- Học sinh được yêu cầu làm theo nhóm các bài tập 1; 2 trong PHT SỐ 1; SỐ 2

**c) Sản phẩm:**  Lời giải các bài tập1, 2 trong PHT SỐ 1; SỐ 2 của học sinh được ghi vào BP.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:***GV chiếu nội dung bài tập 1; 2 trong PHT SỐ 1, SỐ 2 lên màn hình và yêu cầu học sinh:(phiếu học tập dưới phụ lục)*  Làm bài tập 1; 2 theo nhóm vào BP:  Nhóm 1 + 2 làm bài tập 1;  Nhóm 3 + 4 làm bài tập 2.  Thời gian hoàn thành: 7 phút.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thảo luận, thống nhất với các bạn cách làm và làm vào BP.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Hai nhóm làm cùng một bài đổi chéo cho nhau để kiểm tra và chấm điểm theo biểu điểm giáo viên đưa ra (sau khi HS đã kiểm tra xong)  - GV chọn mỗi bài một nhóm có điểm cao treo lên bảng.  **\* Kết luận, nhận định:**  Là các kết luận trong phiếu học tập | **PHT SỐ 1**  **Bài tập 1** :Điền vào chỗ (...) hoàn thành các câu sau:   1. Quan sát, lập phiếu điều tra (phiếu hỏi), tiến hành phỏng vấn,… 2. Những tiêu chí đưa ra 3. Những tiêu chí đưa ra 4. Bảng, biểu đồ thích hợp 5. Bảng, biểu đồ thích hợp 6. Tập dữ liệu 7. Liên hệ toán học đơn giản 8. Tính toán và suy luận toán học 9. Mối liên hệ toán học giữa các số liệu đó.   **PHT SỐ 2**  **Bài tập 2**  *1.Tiêu chí định lượng:*  .  (*đơn vị : người / km*).  *Tiêu chí định tính :* Đồng bằng sông Hồng, Trung du và miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long.  2. Nhìn vào biểu đồ cột biểu diễn số học sinh chọn các loại nước trong buổi liên hoan, ta thấy cột nước chanh có số ghi trên đầu cột là .Vậy số người chọn loại nước là nước chanh là  người.  3.a/   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Khoáng sản | Dầu | Than đá | Sắt | Vàng | | Tỉ lệ phần trăm (%) |  |  |  |  |   b/ Khoáng sản có tỉ lệ phần trăm xuất khẩu nước ngoài cao nhất là dầu và thấp nhất là vàng.  c/ Dựa vào biểu đồ trên người ta có một nhận định cho rằng tỉ lệ than đá xuất khẩu nước ngoài gấp  lần so với vàng là đúng vì: than đá xuất khẩu đi là % còn vàng là %  Ta có:  (lần) |
| **Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh:** Thông qua việc xác định được tình huống, cách thức, nhận xét, sử dụng các phép toán, máy tính cầm tay để làm các bài tập. Từ đó góp phần phát triển năng lực: *tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, sử dụng công cụ, phương tiện toán học.* | |

**\* Hoạt động 2.2: Ôn tập về xác suất** (khoảng 10 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hs ôn tập được các kiến thức về xác suất thông qua việc làm các bài tập;

- Vận dụng kiến thức đã học về xác suất để làm các bài toán thực tiễn đơn giản.

**b) Nội dung:**

- Học sinh được yêu cầu làm theo nhóm các bài tập 3; 4 trong PHT SỐ 3; SỐ 4

**Nội dung**:

**c) Sản phẩm:**  Lời giải các bài tập 3,4 trong PHT SỐ 3; SỐ 4 của học sinh được ghi vào BP.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:***GV chiếu nội dung bài tập 3; 4 trong PHT SỐ 3, SỐ 4 lên màn hình và yêu cầu học sinh:(phiếu học tập dưới phụ lục)*  Làm bài tập 2; 4 theo nhóm vào BP:  Nhóm 1 + 2 làm bài tập 3;  Nhóm 3 + 4 làm bài tập 4.  Thời gian hoàn thành: 7 phút.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thảo luận, thống nhất với các bạn cách làm và làm vào BP.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Hai nhóm làm cùng một bài đổi chéo cho nhau để kiểm tra và chấm điểm theo biểu điểm giáo viên đưa ra( sau khi HS đã kiểm tra xong)  - GV chọn mỗi bài một nhóm có điểm cao treo lên bảng.  **\* Kết luận, nhận định:**  Là các kết luận trong phiếu học tập số 3 | **PHT Số 3**  **Bài tập 3**   1. *đồng xu là mặt N* 2. bằng 3. bằng 4. bằng tỉ số của số kết quả thuận lợi 5. ngày càng gần với xác suất của biến cố đó 6. Mặt xuất hiện của xúc xắc là mặt k chấm 7. ngày càng lớn 8. Đối tượng A được chọn ra 9. số lần lấy ra ngẫu nhiên một đối tượng   **PHT SỐ 4**  **Bài tập 4**  *1.*  a/ Có  kết quả thuận lợi cho biến cố *“ Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số có chữ số tận cùng là* *”* đó là  và  Vì thế xác suất của biến cố đó là  .  b/ Có  kết quả thuận lợi cho biến cố *“ Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số có một chữ số”* đó là .  Vì thế xác suất của biến cố đó là  .  c/ Có  kết quả thuận lợi cho biến cố *“ Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số có hai chữ số với tích các chữ số bằng* *”* đó là .  Vì thế xác suất của biến cố đó là  .  **2.** Xác suất thực nghiệm của biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc là mặt  chấm” là:  Xác suất thực nghiệm của biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc là mặt  chấm” là: |
| **Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh:** Thông qua việc xác định được tình huống, cách thức, nhận xét để làm các bài tập. Từ đó góp phần phát triển năng lực: *tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.* | |

**\* Hoạt động 2.3: Ôn tập Đồ Thị hàm số bậc nhất** (khoảng 5 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hs ôn tập được các kiến thức về Đồ Thị hàm số bậc nhất thông qua việc làm các bài tập;

- Vận dụng kiến thức đã học về xác suất để làm các bài toán thực tiễn đơn giản.

**b) Nội dung:**

- Học sinh được yêu cầu làm theo nhóm các bài tập 5

**Nội dung**:

**c) Sản phẩm:**  Lời giải các bài tập 5 của học sinh được ghi vào BP.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 4:***GV chiếu nội dung bài tập 5*  Cho đường thẳng (d) :  a/ Vẽ đường thẳng (d) trong mặt phẳng tọa độ .  b/ Tìm hệ số góc của đường thẳng (d).  Học sinh làm việc cá nhân trong 3 phút.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**  - Học sinh làm việc cá nhân trong 3 phút và làm vào BP.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Hai học sinh cùng bàn bài đổi chéo cho nhau để kiểm tra và chấm điểm theo biểu điểm giáo viên đưa ra( sau khi HS đã kiểm tra xong)  - GV chọn mỗi bài một học sinh có điểm cao treo lên bảng.  **\* Kết luận, nhận định:**  Đồ thị hàm số  :   * Là một đường thẳng. * Cắt trục tung tại điểm có tung độ bằng b.   **Cách vẽ đồ thị hàm số** :  \* ***Trường hợp1*** : Xét hàm số .   * *Để vẽ đồ thị hàm số này ta cót hể xác định điểm A(1;a) rồi vẽ đường thẳng đi qua hai điểm O và A.*   \* ***Trường hợp2*** : Xét hàm số  :   * *Để vẽ đồ thị hàm số này ta có thể xác định hai điểm P(0;b) và Q rồi vẽ đường thẳng đi qua hai điểm đó.*   \* ***Hệ số góc****.*  Trên mặt phẳng tọa độ Oxy, cho đường thẳng . Hệ số a gọi là hệ số góc của đường thẳng . | a/  BGT:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  | |  |  |  |     Đồ thị của hàm số là đường thẳng đi qua hai điểm  b/ Hệ số góc của đường thẳng :  là |
| **Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh:** Thông qua việc xác định được tình huống, cách thức, nhận xét để làm các bài tập. Từ đó góp phần phát triển năng lực: *tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện toán học.* | |

**\* Hoạt động 2.4: Ôn tập về định lý Thales. Đường trung bình của tam giác.** (khoảng 10 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hs ôn tập được các kiến thức về định lý Thales. Đường trung bình của tam giác thông qua việc làm các bài tập;

- Vận dụng kiến thức đã học về xác suất để làm các bài toán thực tiễn đơn giản.

**b) Nội dung:**

- Học sinh được yêu cầu làm theo nhóm các bài tập 6,7

**Nội dung**:

**c) Sản phẩm:**  Lời giải các bài tập 6,7 của học sinh được ghi vào BP.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 5:***GV chiếu nội dung bài tập 6,7*  Bài tập 6: Đoạn thẳng  gấp  lần đoạn thẳng , đoạn thẳng  gấp  lần đoạn thẳng .  a) Tính tỉ số của hai đoạn thẳng  và .  **ĐS:** .  b) Cho biết đoạn thẳng  cm và  cm; hỏi hai đoạn thẳng  và  có tỉ lệ với đoạn thẳng  và  không?  **ĐS:** Có tỉ lệ.  Bài tập 7: Tìm độ dài  trong hình sau    Học sinh làm việc cá nhân trong 7 phút.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 5:**  - Học sinh làm việc cá nhân trong 7 phút và làm vào BP.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Hai học sinh cùng bàn bài đổi chéo cho nhau để kiểm tra và chấm điểm theo biểu điểm giáo viên đưa ra( sau khi HS đã kiểm tra xong)  - GV chọn mỗi bài một học sinh có điểm cao chiếu lên bảng.  **\* Kết luận, nhận định:**  *Định lí Thales:* Nếu một đường thẳng song song với một cạnh của tam giác và cắt hai cạnh còn lại thì nó định ta trên hai cạnh đó những đoạn thẳng tương ứng tỉ lệ.  -Nếu một đường thẳng cắt hai cạnh của một tam giác và định ra trên hai cạnh này những đoạn thẳng tương ứng tỉ lệ thì đường thẳng đó song song với cạnh còn lại của tam giác.  *Hệ quả:* Nếu một đường thẳng song song với một cạnh của tam giác và cắt hai cạnh còn lại thì nó tạo thành một tam giác mới có ba cạnh tương ứng tỉ lệ với ba cạnh của tam giác đã cho.  -Đường trung bình của tam giác là đoạn thẳng nối trung điểm hai cạnh của tam giác.  Mỗi tam giác có ba đường trung bình.  Đường trung bình của tam giác thì song song với cạnh thứ ba và bằng một nửa cạnh ấy.  Trong một tam giác, nếu một đường thẳng đi qua trung điểm của một cạnh và song song với cạnh thứ hai thì đi qua trung điểm của cạnh thứ ba của tam giác đó. | Bài tập 6:  a) .  b) . Vậy hai đoạn thẳng  và  tỉ lệ với đoạn thẳng  và .  Bài tập 7:  a) Xét tam giác , ta có:  là trung điểm của ;  là trung điểm của .  là đường trung bình của .  . |
| **Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh:** Thông qua việc xác định được tình huống, cách thức, nhận xét để làm các bài tập. Từ đó góp phần phát triển năng lực: *tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện toán học.* | |

**3. Hoạt động vận dụng** (khoảng 8 phút):

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học về thống kê và xác suất để ứng dụng vào thực tế.

**b) Nội dung:** - Học sinh được yêu cầu làm theo cá nhân bài tập 8,9,10.

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5**  **Bài tập 8**  1.Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần.  Tính xác suất của các biến cố sau :  a/ *“ Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chia hết cho* *”.*  b/ *“ Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chia hết cho* *”.*  c/ *“ Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chia hết cho*  *dư* *”.*  2.Một hộp có  *quả bóng vàng,*  *quả bóng hồng và*  *quả bóng đỏ;* các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau. Mỗi lần lấy ngẫu nhiên  quả bóng trong hộp, ghi lại màu của quả bóng lấy ra và bỏ lại quả bóng đó vào hộp.  Trong lần lấy bóng liên tiếp, quả bóng vàng xuất hiện  lần; quả bóng hồng xuất hiện lần.  a/ Tính xác suất thực nghiệm của biến cố “*Quả bóng lấy ra là quả bóng màu vàng*”.  b/ Tính xác suất thực nghiệm của biến cố “*Quả bóng lấy ra là quả bóng màu hồng*”.  c/ Tính xác suất thực nghiệm của biến cố “*Quả bóng lấy ra là quả bóng màu đỏ*”.  **Bài tập 9**  Xác định đường thẳng đi qua điểm M(1;2) có hệ số góc bằng . Sau đó vẽ đường thẳng tìm được trên mặt phẳng tọa độ.  **Bài tập 10**   1. Cho tam giác  vuông tại , ,  cm,  cm,  cm. Tính độ dài của các đoạn thẳng  và . 2. Tìm độ dài  trong hình sau |

**c) Sản phẩm:** Lời giải bài tập 8

*1.*

a/ Có  kết quả thuận lợi cho biến cố *“ Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chia hết cho 2”* đó là mặt  chấm ; mặt  chấm; mặt  chấm.

Vì thế xác suất của biến cố đó là  .

b/ Có  kết quả thuận lợi cho biến cố *“ Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chia hết cho* *”* đó là mặt  chấm; mặt  chấm.

Vì thế xác suất của biến cố đó là  .

c/ Có  kết quả thuận lợi cho biến cố *“ Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chia hết cho* *dư* *”* đó là mặt  chấm.

Vì thế xác suất của biến cố đó là  .

**2.** Xác suất thực nghiệm của biến cố “*Quả bóng lấy ra là quả bóng màu vàng*”là: 

Xác suất thực nghiệm của biến cố “*Quả bóng lấy ra là quả bóng màu hồng*”là: 

Xác suất thực nghiệm của biến cố “*Quả bóng lấy ra là quả bóng màu đỏ*”là: 

Bài tập 9

*Lời giải.*

Vì đường thẳng có hệ số góc bằng 3 nên a = 3.

Khi đó d có dạng : ******

Mà d đi qua  nên thay  vào  ta được :

 hay 

Vậy đường thẳng  có dạng : ******

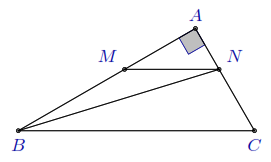
Vẽ đường thẳng :  trên mặt phẳng tọa độ .

BGT:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| x |  |  |
| y |  |  |

Đồ thị của hàm số là đường thẳng đi qua hai điểm 

Bài tập 10:

1. 

Theo định lí Ta-lét thì .

,

 cm.

Lại có tam giác  vuông tại . Tính được 

2.

Ta có:  là trung điểm của ;

 là trung điểm của .

 là đường trung bình của .

.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* GV giao nhiệm vụ 4:** *GV chiếu nội dung PHT 5 lên màn hình và yêu cầu học sinh:*

- Làm *PHT 5*theo cá nhân.

**\* HS thực hiện nhiệm vụ** tại nhà.

**\* Báo cáo, thảo luận:**

- Hs báo cáo kết quả vào giờ học tiếp theo.

\* GV nhận xét, đánh giá chung về giờ học.

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Xem lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Tự tạo ra các biến cố trong bài tập 3 và tính xác suất của các biến cố đó. Làm bài tập 4 trong PHT SỐ 3.

Bài tập về nhà:

**Phần I : TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN.**

**Câu 1:**

Cho bảng thống kê về tỉ số phần trăm các loại sách trong tủ sách của lớp 8A như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Loại sách | Tỉ số phần trăm |
| Lịch sử Việt Nam | 25% |
| Truyện tranh | 20% |
| Thế giới động vật | 30% |
| Các loại sách khác | 25% |

Cho các phát biểu sau :

1. *Dữ liệu định lượng là các loại sách Lịch sử Việt Nam, Truyện tranh, thế giới động vật, các loại sách khác;*
2. *Dữ liệu đinh tính là tỉ số phần trăm: 25%; 20%; 30%; 25%;*
3. *Dữ liệu chưa hợp lí là tỉ số phần trăm.*

Số phát biểu sai là :

**A**. 0. **B**. 1. **C**.2 **D**. 3.

**Câu 2:**

Cho các dãy số liệu sau dữ liệu nào là dữ liệu định lượng :

**A**. Các loại xe máy : Vision; SH; Wave Alpha; Winner…

**B**. Các môn thể thao yêu thích : bóng đá, nhảy cao, cầu lông,….

**C**. Điểm trung bình môn Toán của các bạn học sinh trong lớp : 6,6; 7,2; 9,3;…….

**D**. Các loại màu sắc yêu thích : màu xanh, màu vàng,…

**Câu 3:**

Trong cuộc khảo sát tìm hiểu về cách học của học sinh khối 8 được kết quả như sau :

*Có 50 % học sinh học qua đọc, viết.*

*Có 35 % học sinh học qua nghe*

*Có 10 % học sinh học qua vận động.*

*Có 5 % học sinh học qua quan sát.*

Khẳng định nào sau đây là đúng ?

**A**. Kết quả thu thập trên là dữ liệu định tính.

**B**. Kết quả thu thập trên là dữ liệu định lượng.

**C**. Kết quả trên gồm cả dữ liệu định tính và dữ liệu định lượng.

**D**. Kết quả trên dữ liệu phần trăm là dữ liệu định tính.

**Câu 4:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lớp | Sĩ số | Số học sinh dự thi |
| 8A | 40 | 40 |
| 8B | 41 | 40 |
| 8C | 43 | 39 |
| 8D | 44 | 50 |

Thống kê số lượng học sinh từng lớp ở khối 8 của một trường THCS dự thi hết học kì I môn Toán. Số liệu trong bảng bên không hợp lí là :

**A**. Số học sinh dự thi lớp 8A

**B**. Số học sinh dự thi lớp 8B

**C**. Số học sinh dự thi lớp 8C

**D**. Số học sinh dự thi lớp 8D

***Bài 5:***

Thống kê số lượt hành khách vận chuyển bằng đường bộ ở Khánh Hòa trong các năm 2015; 2018; 2019; 2020 .*(đơn vi : triệu lượt người)* *.*

*(Nguồn : Niên giám thống kê 2021)*

a/ Số lượt hành khách vận chuyển bằng đường bộ ở Khánh Hòa trong năm 2015 là

**A**.36,4. **B**. 53,7.

**C**. 58,5. **D**. 19,1.

b/ Số lượt hành khách vận chuyển bằng đường bộ ở Khánh Hòa trong năm 2017 là

**A**.36,4. **B**. 53,7.

**C**. 58,5. **D**. 19,1.

c/ Số lượt hành khách vận chuyển bằng đường bộ ở Khánh Hòa trong năm 2020 là

**A**.36,4. **B**. 53,7.

**C**. 58,5. **D**. 19,1.

d/ Lựa chọn biểu đồ nào để biểu diễn các dữ liệu thống kê có trong biểu đồ cột ở hình bên ?

**A**.Biểu đồ tranh. **B**. Biểu đồ cột kép.

**C**.Biểu đồ đoạn thẳng. **D**.*A; B; C* đều sai.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Bài 6:***  Biểu đồ hình quạt tròn biểu diễn kết quả thống kê *(tính theo tỉ số phần trăm)* các thị trường cung cấp cà phê cho Tây Ban Nha trong 7 tháng đầu năm 2022.    a/ Thị trường nào cung cấp cà phê cho Tây Ban Nha là nhiều nhất ?  **A**.Việt Nam **B**. Đức .  **C**.Braxin. **D**.Thị trường khác.  b/ Thị trường Việt Nam cung cấp cà phê cho Tây Ban Nha trong 7 tháng đầu năm 2022 gấp khoảng mấy lần thị trường Indonexia ?  **A**.5,5 lần **B**. 4 lần . **C**.3,2 lần. **D**.Kết quả khác. | *(Nguồn : Eurostat)* |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Bài 7:***  Biểu đồ cột ở hình vẽ bên biểu diễn tỉ lệ về giá trị đạt được của khoáng sản xuất khẩu nước ngoài của nước ta *(tính theo tỉ số phần trăm)* .  a/ Lựa chọn biểu đồ nào để biểu diễn các dữ liệu thống kê có trong biểu đồ cột ở hình bên ?  **A**.Biểu đồ hình quạt tròn.  **B**. Biểu đồ cột kép.  **C**.Biểu đồ cột.  **D**.*A; B; C* đều đúng.  b/ Loại khoáng sản nào có tỉ lệ về giá trị xuất khẩu nước ngoài cao nhất ?  **A**.Dầu. **B**.Than đá.  **C**.Sắt. **D**.Vàng.  c/ Dựa vào biểu đồ cho biết dữ liệu nào là dữ liệu định tính ?  **A**.Các loại khoáng sản : Dầu, Than đá, Sắt, Vàng.  **B**.Tỉ lệ về giá trị đạt được của các loại khoáng sản xuất khẩu nước ngoài.  **C**.A & B đều đúng.  **D**.A & B đều sai |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Bài 8:***  Biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn sô lượt người nước ngoài đến Việt  Nam qua các năm 2018; 2019; 2020; 2021. *(đơn vị : nghìn lượt người)*  a/ Lựa chọn biểu đồ nào để biểu diễn các dữ liệu thống kê có trong biểu đồ đoạn thẳng ở hình bên ?  **A**.Biểu đồ hình quạt tròn.  **B**. Biểu đồ cột kép.  **C**.Biểu đồ cột.  **D**.*A; B; C* đều đúng.  b/ Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam năm 2019 là bao nhiêu nghìn lượt người ?  **A**.15497,8.  **B**.18008,6.  **C**.3837,3.  **D**.157,3.  c/ So với năm 2018 số lượt người nước ngoài đến Việt Nam năm 2019 tăng bao nhiêu phần trăm *(làm tròn kết quả đến hàng phần mười)* ?  **A**.16,2%. **B**.18,2%. **C**.37,3%. **D**.17,3%. | *(Nguồn : Niên giám thống kê 2021)* |

***Bài 9:***

a/ Trong trò chơi tung đồng xu,. Xác suất của biến cố *“Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt N”*

bằng :

**A**.. **B**.  . **C**. . **D**. .

b/ Trong trò chơi tung đồng xu,. Xác suất của biến cố *“Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt S”*

bằng :

**A**.. **B**.  . **C**. . **D**. .

c/ Hình bên mô tả một đĩa tròn bằng bìa cứng được chia làm tám phần bằng nhau và ghi các số *1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8*. Chiếc kim được gắn cố định vào trục quay ở tâm của đĩa . Quay đĩa tròn một lần.

Nêu k là số kết quả thuận lợi cho biến cố thì xác suất của biến cố đó là

**A**.. **B**.  . **C**. . **D**. .

d/ Tỉ số  là :

**A**.Xác suất thực nghiệm của biến cố *“Mặt xuất hiện của xúc xắc là mặt k chấm”.*

**B**. Số kết quả thuận lợi của biến cố*“Mặt xuất hiện của xúc xắc là mặt k chấm”.* .

**C**. Số kết quả không thuận lợi của biến cố *“Mặt xuất hiện của xúc xắc là mặt k chấm”.* .

**D**. Cả A; B; C đều đúng.

e/ *“ Trong trò chơi gieo xúc xắc, khi số lần gieo của xúc xắc ngày càng ……thì xác suất thực nghiệm của một biến cố ngày càng gần với xác suất của biến cố đó”.* Từ cần điền vào chỗ (..) là :

**A**.lớn. **B**. bé. **C**.gần . **D**.xa .

f/ Tỉ số là :

**A**.Xác suất thực nghiệm của biến cố *“Đối tượng A không được chọn ra”.*

**B**. Số kết quả thuận lợi của biến cố*“Đối tượng A được chọn”.* .

**C**. Số kết quả không thuận lợi của biến cố *“Đối tượng A được chọn”.*

**D**. Xác suất thực nghiệm của biến cố *“Đối tượng A được chọn ra”.*

***Bài 10:***

Một hộp có 30 thẻ cùng loại , mỗi thẻ được ghi một trong các số *1; 2; 3; 4; 5;…..; 29; 30;* hai thẻ khác nhau thì ghi số khác nhau .

Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp.

a/ Xác suất của biến cố *“Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chia hết cho 5”* là :

**A**. **B**.  . **C**. . **D**. .

b/ Xác suất của biến cố *Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chia hét cho cả 2 và 5”* là :

**A**. **B**.  . **C**. . **D**. .

c/Xác suất của biến cố *“ Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số có hai chữ số và tổng các chữ số bằng 6”* là :

**A**. **B**.  . **C**. . **D**. .

***Bài 11:***

Hình bên mô tả một đĩa tròn bằng bìa cứng được chia làm tám phần bằng nhau và ghi các số *1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8*. Chiếc kim được gắn cố định vào trục quay ở tâm của đĩa . Quay đĩa tròn một lần.

a/ Xác suất của biến cố *“ Mũi tên chỉ vào hình quạt ghi số nhỏ hơn 2”* là :

**A**.. **B**.  . **C**. . **D**. .

b/ Xác suất của biến cố *“ Mũi tên chỉ vào hình quạt ghi số chẵn”* là :

**A**.. **B**.  . **C**. . **D**. .

c/ Xác suất của biến cố *“ Mũi tên chỉ vào hình quạt ghi số là nhỏ hơn 5”* là :

**A**.. **B**.  . **C**. . **D**. .

***Bài 12:***

a/ Xác suất thực nghiệm của biến cố *“ Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt N”* trong trường hợp : *Tung một đồng xu 32 lần liên tiếp , có 12 lần xuất hiện mặt N* là :

**A**.. **B**.  .

**C**. . **D**. .

b/ Xác suất thực nghiệm của biến cố *“ Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt N”* trong trường hợp : *Tung một đồng xu 49 lần liên tiếp , có 21 lần xuất hiện mặt S* là :

**A**.. **B**.  . **C**. . **D**. .

c/ Xác suất thực nghiệm của biến cố *“ Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt N”* trong trường hợp : *Tung một đồng xu 10 lần liên tiếp , có 6 lần xuất hiện mặt N* là :

**A**.. **B**.  . **C**. . **D**. .

d/ Xác suất thực nghiệm của biến cố *“ Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt N”* trong trường hợp : *Tung một đồng xu 10 lần liên tiếp , có 9 lần xuất hiện mặt S* là :

**A**.. **B**.  . **C**. . **D**. .

***Bài 13:***

a/ Xác suất thực nghiệm của biến cố *“ Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt S”* trong trường hợp : *Tung một đồng xu 25 lần liên tiếp , có 5 lần xuất hiện mặt N* là :

**A**.. **B**.  . **C**. . **D**. .

b/ Xác suất thực nghiệm của biến cố *“Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt S”* trong trường hợp : *Tung một đồng xu 12 lần liên tiếp , có 6 lần xuất hiện mặt S* là :

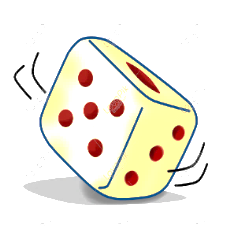
**A**.. **B**.  . **C**. . **D**. .

c/ Xác suất thực nghiệm của biến cố *“ Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt S”* trong trường hợp : *Tung một đồng xu 22 lần liên tiếp , có 12 lần xuất hiện mặt N* là :

**A**.. **B**.  . **C**. . **D**. .

d/ Xác suất thực nghiệm của biến cố *“ Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt S”* trong trường hợp : *Tung một đồng xu 15 lần liên tiếp , có 5 lần xuất hiện mặt S* là :

**A**.. **B**.  . **C**. . **D**. .

***Bài 14:***

a/ Gieo một con xúc xắc 15 lần liên tiếp, có 5 lần xuất hiện mặt 2 chấm. Xác suất thực nghiệm của biến cố *“Mặt xuất hiện của xúc xắc là mặt 2 chấm”* là :

**A**.. **B**.  . **C**. . **D**.

b/ Gieo một con xúc xắc 18 lần liên tiếp, có 6 lần xuất hiện mặt 1 chấm. Xác suất thực nghiệm của biến cố *“Mặt xuất hiện của xúc xắc là mặt 1 chấm”* là :

**A**.. **B**.  . **C**. . **D**.

c/ Gieo một con xúc xắc 20 lần liên tiếp, có 4 lần xuất hiện mặt 3 chấm. Xác suất thực nghiệm của biến cố *“Mặt xuất hiện của xúc xắc là mặt 3 chấm”* là :

**A**.. **B**.  . **C**. . **D**.

d/ Gieo một con xúc xắc 25 lần liên tiếp, có 5 lần xuất hiện mặt 6 chấm. Xác suất thực nghiệm của biến cố *“Mặt xuất hiện của xúc xắc là mặt 6 chấm”* là :

**A**.. **B**.  . **C**. . **D**.

e/ Gieo một con xúc xắc 27 lần liên tiếp, có 9 lần xuất hiện mặt 4 chấm. Xác suất thực nghiệm của biến cố *“Mặt xuất hiện của xúc xắc là mặt 4 chấm”* là :

**A**.. **B**.  . **C**. . **D**.

f/ Gieo một con xúc xắc 77 lần liên tiếp, có 11 lần xuất hiện mặt 5 chấm. Xác suất thực nghiệm của biến cố *“Mặt xuất hiện của xúc xắc là mặt 5 chấm”* là :

**A**.. **B**.  . **C**. . **D**..

***Bài 15:***

Một hộp có 15 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số nguyên dương không vượt quá 15, hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Lấy ngẫu nhiên một chiếc thẻ từ trong hộp, ghi lại số của thẻ lấy ra và bỏ lại thẻ đó vào hộp. Sau 35 lần lấy thẻ liên tiếp , thẻ ghi số 7 được lấy ra 5 lần. thẻ ghi số 4 xuất hiện 7 lần.

a/ Xác suất thực nghiệm của biến cố *“Thẻ rút ra ghi số 7”* là :

**A**.. **B**.  . **C**. . **D**.

b/ Xác suất thực nghiệm của biến cố *“Thẻ rút ra ghi số 4”* là :

**A**.. **B**.  . **C**. . **D**.

***Bài 16:***

Một hộp có *1 quả bóng cam, 1 quả bóng vàng và 1 quả bóng xanh dương;* các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau . Mỗi lần lấy ngẫu nhiên 1 quả bóng trong hộp, ghi lại màu của quả bóng lấy ra và bỏ lại quả bóng đó vào hộp.

Trong *30* lần lấy bóng liên tiếp, quả bóng cam xuất hiện  *10* lần; quả bóng vàng xuất hiện *8* lần.

a/ Xác suất thực nghiệm của biến cố “*Quả bóng lấy ra là quả bóng màu cam*”.

**A**.. **B**.  . **C**. . **D**.

b/ Xác suất thực nghiệm của biến cố “*Quả bóng lấy ra là quả bóng màu vàng*”.

**A**.. **B**.  . **C**. . **D**.

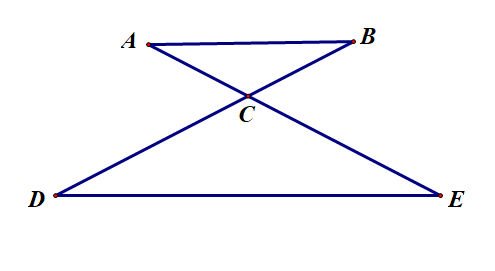
c/ Xác suất thực nghiệm của biến cố “*Quả bóng lấy ra là quả bóng xanh dương*”.

**A**.. **B**.  . **C**. . **D**.

***Bài 17:***

Tam giác ABC có DE // BC (D thuộc AB ; E thuộc AC) thì :

A.  B.  C.  D. 

***Bài 18:***

Cho biết DE//BA thì:

A. B. 

C.  D. 

***Bài 19:***

Một tam giác có cạnh đáy bằng 12cm. Độ dài đường trung bình của tam giác đó là đó là:

A. 3 cm B. 4 cm C.6 cm D. 8 cm

***Bài 20:***

Cho hình vẽ, giữa hai điểm B, C có chướng ngại vật. Cần đo độ dài đoạn thẳng nào thì tính được khoảng cách giữa hai điểm B và C

****A. AC B. DE

C. AB D. BC

***Bài 21:***

Chọn khẳng định đúng về đồ thị hàm số 

A. Là đường thẳng song song với trục hoành

B. Là đường thẳng đi qua hai điểm 

C. Là đường thẳng đi qua gốc tọa độ

D. Là đường cong đi qua gốc tọa độ

***Bài 22:***

Cho đường thẳng . Giao điểm của d với trục tung là:

1.  B. 

C.  D. 

**Phần II : TỰ LUẬN.**

***Bài 1:***

Biểu đồ hình quạt tròn biểu diễn tỉ lệ phần trăm diện tích các loại rừng *(rừng tự nhiên, rừng trồng)* ở tỉnh Khánh Hòa năm 2021.



******

Khánh Hòa là một tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ, miền Trung Việt Nam. Là một nơi có đồi núi nghìn trùng, có rừng thông bạc ngàn, có khí hậu mát mẻ…

*Nguồn: Tổng cục thống kê*

a/ Diện tích rừng tự nhiên gấp mấy lần diện tích rừng trồng ?

b/ Theo số liệu tổng cục thống kê, tổng diện tích rừng *(rừng tự nhiên và rừng trồng)* là 245,1 nghìn ha. Tính diện tích rừng trồng ? diện tích rừng tự nhiên ?

c/ Diện tích rừng tự nhiên nhiều hơn diện tích rừng trồng là bao nhiêu nghìn ha ?

***Bài 2:***

Hình bên mô tả một đĩa tròn bằng bìa cứng được chia làm tám phần bằng nhau và ghi các số 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8. Chiếc kim được gắn cố định vào trục quay ở tâm của đĩa . Quay đĩa tròn một lần.

Tính xác suất của các biến cố sau :

a/ *“ Mũi tên chỉ vào hình quạt ghi số nhỏ hơn 4”.*

b/ *“ Mũi tên chỉ vào hình quạt ghi số chẵn”*

c/ *“ Mũi tên chỉ vào hình quạt ghi số là bội của 2”.*

***Bài 3:***

Viết ngẫu nhiên một số tự nhiên có hai chữ số nhỏ hơn 150

a/ Có bao nhiêu cách viết ngẫu nhiên một số tự nhiên như vậy ?

b/ Tính xác suất của mỗi biến cố sau :

* “Số tự nhiên được viết ra là số lẻ”
* “Số tự nhiên được viết ra là số chia hết cho cả 2 và 5”
* “Số tự nhiên được viết ra là bình phương của một số tự nhiên”

***Bài 4:***

**9.1** Tính xác suất thực nghiệm của biến cố *“ Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt N”* trong mỗi trường hợp sau :

a/ Tung một đồng xu 25 lần liên tiếp , có 10 lần xuất hiện mặt N.

b/ Tung một đồng xu 18 lần liên tiếp , có 12 lần xuất hiện mặt S.

**9.2** Tính xác suất thực nghiệm của biến cố *“ Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt S”* trong mỗi trường hợp sau :

a/ Tung một đồng xu 16 lần liên tiếp , có 12lần xuất hiện mặt N.

b/ Tung một đồng xu 30 lần liên tiếp , có 18 lần xuất hiện mặt S.

***Bài 5:***

Cho hai đường thẳng :  .

a/ Chứng tỏ rằng hai đường thẳng  cắt nhau.

b/ Vẽ hai đường thẳng này trên cùng một hệ trục tọa độ. Từ đó xác định tọa độ giao điểm A của hai đường thẳng đó.

c/ Xác định đường thẳng (d) :****đi qua A và song song với đường thẳng 

d/ Xác định đường thẳng (d’) :****đi qua A và song song với đường thẳng 

***Bài 6:*** Cho tam giác , các đường trung tuyến , . Gọi ,  theo thứ tự là trung điểm của  và . Gọi ,  theo thứ tự là giao điểm của  với  và . Chứng minh .

***Bài 7:*** Cho hình thang . Gọi trung điểm của các đường chéo  và  lần lượt là . Chứng minh rằng ,  và  song song với nhau.

**PHỤ LỤC**

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **Bài tập 1** :Điền vào chỗ (...) hoàn thành các câu sau:   * Có nhiều cách để thu thập dữ liệu, chẳng hạn : (...1) hoặc thu thập từ những nguồn có sẵn như sách, báo, trang web, các phương tiện thông tin đại chúng,… * Việc phân loại dữ liệu thống kê phụ thuộc vào(...2), hay nói cách khác, phụ thuộc vào mục đích phân loại. * Để đánh giá tính hợp lí của dữ liệu, ta có thể dựa vào (...3)đơn giản giữa các số liệu. * Để biểu diễn dữ liệu thống kê, ta cần lựa chọn(...4). * Để có thể hoàn thiện được (...5)đã lựa chọn, ta cần biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ *(hoặc bảng)* đó. Muốn vậy, ta cần biết cách xác định mỗi yếu tố của biểu đồ (hoặc bảng) thống kê đó. * Biểu diễn (...6)đó theo những cách khác nhau vào bảng, biểu đồ thích hợp. * Chuyển tập dữ liệu đó từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác.   Để phát hiện vấn đề *(hoặc quy luật đơn giản)* dựa trên phân tích và xử lí số liệu thu được, ta cần :  Nhận biết được mối (...7)giữa các số liệu đã được biểu diễn.  Thực hiện được(...8).   * Để giải quyết vấn đề đã được phát hiện *(dựa trên phân tích và xử lí số liệu thu được),* ta cần thực hiện những tính toán và suy luận trên cơ sở (...9) |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **Bài tập 2**  1.Thu thập thông tin về sự phân bố dân cư Việt Nam năm 2020 được dữ liệu thống kê sau :   * Các vùng : Đồng bằng sông Hồng, Trung du và miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long. * Dân số của các vùng đó lần lượt là .   (*đơn vị : người / km*).  Hãy phân loại các dữ liệu đó dựa trên tiêu chí định tính và định lượng.  2.Biểu đồ cột biểu diễn số học sinh chọn các loại nước trong buổi liên hoan để uống gồm : nước cam, nước dừa, nước chanh, nước mía, mỗi học sinh đều đã uống đúng một loại nước .    Nêu cách xác định số người chọn loại nước là nước chanh.  3.Biểu đồ cột ở hình vẽ bên biểu diễn tỉ lệ về giá trị đạt được của khoáng sản xuất khẩu nước ngoài của nước ta *(tính theo tỉ số phần trăm)* .  a/ Lập bảng thống kê tỉ lệ về giá trị đạt được của khoáng sản xuất khẩu nước ngoài của nước ta theo mẫu sau :   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Khoáng sản | Dầu | Than đá | Sắt | Vàng | | Tỉ lệ phần trăm (%) |  |  |  |  |   b/ Khoáng sản nào có tỉ lệ phần trăm xuất khẩu nước ngoài cao nhất ? thấp nhất ?  c/ Dựa vào biểu đồ trên người ta có một nhận định cho rằng tỉ lệ than đá xuất khẩu nước ngoài gấp 5 lần so với vàng . Theo em nhận đó đúng không ? Vì sao ? |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**  **Bài tập 3:** Điền vào chỗ (...) hoàn thành các câu sau:   |  | | --- | | **1. Xác suất của biến cố trong trò chơi tung đồng xu.**  Trong trò chơi tung đồng xu, ta có :   * Xác suất của biến cố *“ Mặt xuất hiện của(...1)”* bằng  . * Xác suất của biến cố *“ Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt S”* (...2).   **2. Xác suất của biến cố trong trò chơi vòng quay số.**   * Trong trò chơi vòng quay số bên, nếu k là số kết quả thuận lợi cho một biến cố thì xác suất của biến cố đó(..3).   **3. Xác suất của biến cố trong trò chơi chọn ngẫu nhiên một đối tượng từ một nhóm đối tượng.**   * Trong trò chơi chọn ngẫu nhiên một đối tượng từ một nhóm đối tượng, xác suất của một biến cố (...4)cho biến cố và số các kết quả có thể xảy ra đối tượng được chọn ra.   **4. Xác suất thực nghiệm của một biến cố trong trò chơi tung đồng xu.**  **a/ Khái niệm**   * Xác suất thực nghiệm của biến cố “Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt N” khi tung đồng xu nhiều lần bằng * Xác suất thực nghiệm của biến cố “Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt S” khi tung đồng xu nhiều lần bằng   **b. Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm của một biến cố với xác suất của biến cố đó khi số lần thực nghiệm rất lớn.**   * Trong trò chơi tung đồng xu , khi số lần tung ngày càng lớn thì xác suất thực nghiệm của biến cố “Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt N” (hoặc biến cố “Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt S”(...7).   **5. Xác suất thực nghiệm của một biến cố trong trò chơi gieo xúc xắc.**  **a/ Khái niệm**   * Xác suất thực nghiệm của biến cố “(...8)”   (  ) khi gieo xúc xắc nhiều lần bằng  **b. Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm của một biến cố với xác suất của biến cố đó khi số lần thực nghiệm rất lớn.**   * Trong trò chơi gieo xúc xắc, khi số lần gieo xúc xắc (...9)thì xác suất thực nghiệm của một biến cố ngày càng gần với xác suất của biến cố đó.   **6. Xác suất thực nghiệm của một biến cố trong trò chơi chọn ngẫu nhiên một đối tượng từ một nhóm đối tượng.**  **a/ Khái niệm**   * Xác suất thực nghiệm của biến cố “(...10)” khi chọn đối tượng nhiều lần bằng   **b. Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm của một biến cố với xác suất của biến cố đó khi số lần thực nghiệm rất lớn.**   * Khi (...11)ngày càng lớn thì xác suất thực nghiệm của biến cố “ Đối tượng lấy ra là đối tượng A” ngày càng gần với xác suất của biến cố đó. | | |

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**  **Bài tập 4**  4.1.Một hộp có  thể cùng loại , mỗi thẻ được ghi một trong các số ; hai thẻ khác nhau thì ghi số khác nhau .  Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp. Tính xác suất của mỗi biến cố sau :  a/ *“ Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số có chữ số tận cùng là* *”;*  b/ *“ Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số có một chữ số”;*  c/ *“ Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số có hai chữ số với tích các chữ số bằng* *”;*  Khối Lập Phương Hình Xúc Xắc - Miễn Phí vector hình ảnh trên Pixabay**4.2**a/ Gieo một con xúc xắc  lần liên tiếp, có  lần xuất hiện mặt  chấm. Tính xác suất thực nghiệm của biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc là mặt  chấm”  b/ Gieo một con xúc xắc  lần liên tiếp, có  lần xuất hiện mặt  chấm. Tính xác suất thực nghiệm của biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc là mặt  chấm” **.** |